

Điều 3. — Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Ủy ban như điều 2 đã quy định. Các Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung và có thể được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Ủy ban. Các Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giúp Chủ nhiệm phụ trách công tác kế hoạch của một số ngành, hoặc trực tiếp điều khiển một Vụ của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác kế hoạch của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban Hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổng hợp kế hoạch kinh tế quốc dân.
- Vụ một.
- Vụ Kế hoạch tài chính và giá thành.
- Vụ Kế hoạch phân phối vật tư.
- Vụ Kế hoạch lao động và tiền lương.
- Vụ Kế hoạch xây dựng cơ bản và xây dựng thành phố.
- Vụ Kế hoạch vật giá.
- Vụ Kế hoạch Nông lâm thủy lợi.
- Vụ Kế hoạch công nghiệp.
- Vụ Kế hoạch giao thông vận tải và bưu điện.
- Vụ Kế hoạch nội thương.
- Vụ Kế hoạch ngoại thương và hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật.
- Vụ Kế hoạch văn hóa, giáo dục, y tế và đào tạo cán bộ.
- Vụ Kế hoạch địa phương.
- Và các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban quản lý.

Hiện nay, để giúp Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quản lý công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước, trong cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có Tổng cục quản lý xây dựng cơ bản, gồm 4 Vụ nghiệp vụ:

- Vụ Chuyên nghiệp I.
- Vụ Chuyên nghiệp II.
- Vụ định mức và quản lý máy thi công.
- Vụ Tổng hợp.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, Tổng cục, các Vụ và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, Tổng cục, các Vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 9 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 159-CP ngày 9-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chất.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Tổng cục Địa chất là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác địa chất theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch nghiên cứu địa chất, tìm kiếm, thăm dò tài nguyên thiên nhiên, tính trữ lượng khoáng sản có ích, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa, chủ yếu là nhu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Điều 2. — Tổng cục Địa chất có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về địa chất; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm, thăm dò địa chất, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Nghiên cứu tình hình cấu tạo địa chất của nước ta. Áp dụng các phương pháp kỹ thuật tiên tiến về nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm, thăm dò địa chất, nhằm đẩy mạnh việc điều tra tài nguyên khoáng sản, phục vụ nhu cầu trước mắt và lâu dài về phát triển kinh tế. Xây dựng cơ sở khoa học địa chất Việt nam.

4. Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn trong phạm vi trách nhiệm của Tổng cục, và giúp đỡ các ngành, các cấp về công tác này.

5. Hướng dẫn, khuyến khích, đẩy mạnh phong trào nhân dân tìm quặng, báo quặng. Giúp đỡ các Ủy ban hành chính địa phương trong việc tìm kiếm, thăm dò, phát hiện quặng mỏ để phục vụ công cuộc phát triển công nghiệp địa phương.

6. Cấp giấy phép khai thác mỏ cho các xí nghiệp thuộc trung ương và của địa phương; kiểm tra việc khai thác mỏ của các xí nghiệp này. Đề nghị Chính phủ đình chỉ khai thác mỏ nếu xét thấy việc khai thác này không theo đúng nguyên tắc bảo vệ tài nguyên của Nhà nước. Cùng các cơ quan hữu quan xét duyệt địa điểm xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng để tránh những nơi có tài nguyên khoáng sản có ích.

7. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt địa chất. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết các hiệp định về hợp tác khoa học kỹ thuật địa chất với các nước anh em.

8. Bảo quản tốt hồ sơ, tài liệu và bảo tàng địa chất. Cung cấp cho các ngành những tài liệu cần thiết về tình hình địa chất, về khoáng sản theo nguyên tắc bảo mật của Nhà nước.

9. Quản lý tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành, quản lý vốn của Nhà nước giao cho Tổng cục. Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế trong việc cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên liệu, dụng cụ và kinh phí cho các đoàn thám dò địa chất.

10. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Quản lý các đoàn thám dò địa chất và các cơ sở nghiên cứu địa chất thuộc Tổng cục.

Đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, chuyên nghiệp của ngành để đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng phát triển của công tác địa chất.

Điều 3. — Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Tổng cục như điều 2 đã quy định. Các Tổng cục phó Tổng cục Địa chất giúp Tổng cục trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Tổng cục trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Tổng cục.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác địa chất của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Tổng cục địa chất gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Kỹ thuật và kế hoạch.
- Cục Cung cấp.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Tổng cục quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Tổng cục quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Tổng cục do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 9 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 160-CP ngày 9-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông Vận tải

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bộ Giao thông Vận tải là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý các ngành vận tải đường sắt, đường bộ, đường sông và đường biển theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch giao thông vận tải, nhằm thỏa mãn mọi nhu cầu ngày càng tăng về giao thông vận tải của Nhà nước và của nhân dân theo phương châm «nhanh, nhiều, tốt, rẻ và an toàn».

Điều 2. — Bộ Giao thông Vận tải có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về giao thông vận tải; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về giao thông vận tải; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tổ chức và chỉ đạo công tác vận tải bằng đường sắt, đường bộ, đường sông, và đường biển, thỏa mãn mọi nhu cầu vận tải của nền kinh tế quốc dân và của nhân dân.

4. Tổ chức và chỉ đạo việc xây dựng các công trình về giao thông vận tải do Bộ trực tiếp phụ trách, việc bảo quản, sử dụng tốt những công trình đó; chỉ đạo các địa phương trong việc xây dựng, bảo quản và sử dụng tốt các công trình giao thông vận tải thuộc địa phương.

5. Tổ chức và chỉ đạo việc sản xuất và sửa chữa các phương tiện giao thông vận tải kịp đáp ứng với nhu cầu.